TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐCNTTLH	*Thuận Nam, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Lê Thị T và ông Trần Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T, sinh năm 1988.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 46 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người bị kiện: Ông Trần Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển qua Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2023 đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Trần Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trần Kỳ N, sinh ngày 24/8/2014 và Trần Lê Kỳ P, sinh ngày 15/4/2018.

Ông Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Trần Kỳ N và Trần Lê Kỳ P với mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con là 1.000.000đ *(một triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, lao động được.

Ông Trần Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Lê Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hòa giải: Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Bà Lê Thị T và ông Trần Văn T thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Thức